

## SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

## BỘ PHỤ TÙNG E-12 WATER PUMP CB1000R 2023

Sơ đồ EPC · CATALOGUE CB1000R (2023) · Dùng cho HONDA CB1000R (2023)

## Sơ đồ online:

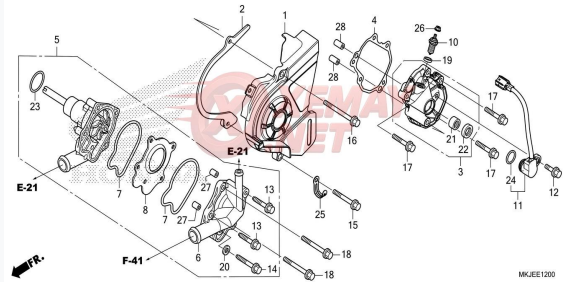
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-water-pump-cb1000r-2023--EPCNND0V0000172> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

## Thông kê nhanh

|                                      |                                |                                  |
|--------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|
| <b>Tổng số phụ tùng:</b> 27 chi tiết | <b>Có giá tham khảo:</b> 27/27 | <b>Tổng giá trị:</b> 14,113,200đ |
|--------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

## EPC · BỘ PHỤ TÙNG E-12 WATER PUMP CB1000R 2023



|               |                          |
|---------------|--------------------------|
| Mã EPC        | EPCNND0V0000172          |
| Thương hiệu   | HONDA                    |
| Dòng xe       | CB1000R                  |
| Năm SX        | 2023                     |
| Loại hệ thống | ENGINE                   |
| Danh mục      | CATALOGUE CB1000R (2023) |
| Số phụ tùng   | <b>27</b> chi tiết       |
| Tổng giá trị  | <b>14,113,200đ</b>       |



Quét xem sơ đồ online

## Danh sách phụ tùng chi tiết (27 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E-12 WATER PUMP CB1000R 2023**:

| #  | Tên phụ tùng                                             | Mã SKU                      | SL | Giá lẻ     |
|----|----------------------------------------------------------|-----------------------------|----|------------|
| 1  | Nắp máy trái sau 11350-MKJ-D00 HONDA CB 1000             | <a href="#">11350MKJD00</a> | 1  | 1,227,684đ |
| 2  | Giá dẫn hướng xích 11355-MKJ-D40 HONDA CB 1000           | <a href="#">11355MKJD40</a> | 1  | 426,214đ   |
| 3  | Bộ ộp chuyển 11370-MKJ-D00 HONDA CB 1000                 | <a href="#">11370MKJD00</a> | 1  | 1,654,418đ |
| 4  | Gioăng bộ ộp chuyển 11372-MKJ-E50 HONDA CB 1000          | <a href="#">11372MKJE50</a> | 1  | 125,263đ   |
| 5  | Bơm nước 19200-MKJ-306 HONDA CB 1000                     | <a href="#">19200MKJ306</a> | 1  | 3,411,319đ |
| 6  | Nắp bơm nước 19221-MEL-D20 HONDA CB 1000                 | <a href="#">19221MELD20</a> | 1  | 1,652,791đ |
| 7  | Gioăng bơm nước 19226-MEL-300 HONDA CB 1000              | <a href="#">19226MEL300</a> | 1  | 84,594đ    |
| 8  | Tấm bơm nước 19231-MEL-300 HONDA CB 1000                 | <a href="#">19231MEL300</a> | 1  | 204,974đ   |
| 10 | Công tắc nắp máy 35600-MKF-D41 HONDA CB 1000, REBEL 1100 | <a href="#">35600MKFD41</a> | 1  | 387,170đ   |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                                                                             | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 11 | Cảm biến góc nghiêng 38800-MKJ-D01 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                         | 38800MKJD01 | 1  | 3,749,685đ |
| 12 | Bu lông chịu lực 6mm 90011-MKJ-D00 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                         | 90011MKJD00 | 1  | 82,845đ    |
| 13 | Bu lông 6x25 90016-MKJ-E50 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                                 | 90016MKJE50 | 1  | 86,159đ    |
| 14 | Bu lông 6x32 90017-MKJ-E50 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                                 | 90017MKJE50 | 1  | 89,473đ    |
| 15 | Bu lông 6x40 90023-GHB-740 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                                 | 90023GHB740 | 1  | 72,254đ    |
| 16 | Bu lông 6x75 90023-GHB-810 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                                 | 90023GHB810 | 1  | 64,620đ    |
| 17 | Bu lông S-NSHF 6x28 90028-GHB-690 HONDA CB 500, REBEL 500                                                                                                                                                                                | 90028GHB690 | 1  | 30,705đ    |
| 18 | BU lông 6x45 90028-GHB-750 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                                 | 90028GHB750 | 1  | 72,254đ    |
| 19 | Vòng đệm 90443-MJ6-000 HONDA CB 1000, REBEL 1100                                                                                                                                                                                         | 90443MJ6000 | 1  | 36,008đ    |
| 20 | Vòng đệm kín 6.5mm 90463-ML7-000 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, WAVE 110, WINNER R | 90463ML7000 | 1  | 18,090đ    |
| 21 | Vòng bi 91101-121-691 HONDA CB1000R                                                                                                                                                                                                      | 91101121691 | 1  | 291,192đ   |
| 22 | Phốt dầu 14x22x5 91203-KK3-830 HONDA CB 1000, REBEL 1100, SH 125                                                                                                                                                                         | 91203KK3830 | 1  | 72,056đ    |
| 23 | Phốt O 32.95X2.62 91302-MB0-013 HONDA CB 500, REBEL 500                                                                                                                                                                                  | 91302MB0013 | 1  | 32,410đ    |
| 24 | Phốt O 16.5x2.5 91310-MGE-D01 HONDA CB 1000, REBEL 1100                                                                                                                                                                                  | 91310MGED01 | 1  | 113,875đ   |
| 25 | Kẹp còi 4x50 91410-MGY-640 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                                 | 91410MGY640 | 1  | 68,791đ    |
| 26 | Đai ốc 4mm 94050-04000 HONDA REBEL 500                                                                                                                                                                                                   | 9405004000  | 1  | 25,794đ    |
| 27 | Chốt định vị 8x10 94301-08100 HONDA AIR BLADE 125, CLICK, LEAD 110, LEAD 125, PCX, SH 125, SH 150, SH MODE0                                                                                                                              | 9430108100  | 1  | 18,090đ    |
| 28 | Chốt định vị 8x14 94301-08140 HONDA AIR BLADE, DREAM, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE                                                                                                                                                       | 9430108140  | 1  | 14,472đ    |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng CB1000R](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).

3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-water-pump-cb1000r-2023--EPCNNDOV0000172> để biết giá và nơi bán.

### Trích dẫn tài liệu này

#### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E-12 WATER PUMP CB1000R 2023 (EPCNNDOV0000172). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-water-pump-cb1000r-2023--EPCNNDOV0000172>

#### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E-12 WATER PUMP CB1000R 2023 (EPCNNDOV0000172)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-water-pump-cb1000r-2023--EPCNNDOV0000172>. Truy cập 05/08/2026.

#### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E-12 WATER PUMP CB1000R 2023 (EPCNNDOV0000172)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-12-water-pump-cb1000r-2023--EPCNNDOV0000172>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E-12 WATER PUMP  
CB1000R 2023 (EPCNNDOV0000172)

**Cập nhật lần cuối**  
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.